

Số: 3466 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3812/TTr-SNNMT-VP ngày 28 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **30** thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn/chinhquyen> (CÔNG BỐ TTHC, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, Công bố thủ tục hành chính).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, đánh giá tiêu chí để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo các phương án tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và cập nhật đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Các Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm được ban hành trước Quyết định này hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP: Cục Kiểm soát TTHC;
- TTUB: CT, PCT Võ Văn Hoan;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- VP UBND tỉnh Bình Dương;
- VP UBND tỉnh BRVT;
- UBND cấp huyện;
- Trung tâm Thông tin điện tử TP;
- Trung tâm Chuyển đổi số TP;
- Phòng Kiểm soát TTHC;
- Lưu: VT, KSTT/Tr.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Hoan

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	04 ngày làm việc	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.	Miễn phí	- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; - Quyết định số 2261/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm	03 ngày làm việc	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ	Miễn phí	- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nghiệp do bị mất, bị hỏng		Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.		- Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; - Quyết định số 2261/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành	Không	- Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; - Quyết định số 2261/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phố Hồ Chí Minh.		
4	Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế: - Trường hợp địa phương bố trí đất để trồng rừng: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng: + Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.	Không	- Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; - Quyết định số 2261/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 26 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.			
5	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	Trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thạnh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.	Không	- Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định thanh lý rừng trồng. - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
6	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc	55 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thạnh, phường Chợ	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	dụng thuộc địa phương quản lý		Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.		năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp. - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
7	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành	Không	- Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; - Thông tư 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp; - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phố Hồ Chí Minh.		nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
8	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.	- Công nhận lâm phần tuyển chọn 600.000 đồng/ lô giống. - Công nhận vườn giống 2.400.000 đồng/ vườn giống.	- Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015. - Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp. - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
9	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	40 ngày làm việc ¹	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.	Không	- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; - Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 25/3/2017 của UBND Thành phố về phân công Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT thay thế Chi cục Lâm nghiệp làm thay nhiệm vụ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Thành phố; - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
10	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng	15 ngày làm việc	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ	Không	- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp

¹ Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có nhu cầu hỗ trợ gửi văn bản đề nghị hỗ trợ, kèm theo văn kiện chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ban điều hành Quỹ (Chi cục Kiểm lâm);

Trước ngày 25 tháng 02 hằng năm, Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các Cơ quan chức năng tổ chức thẩm định, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, Giám đốc Quỹ thông báo qua dịch vụ bưu chính cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được hỗ trợ biết để triển khai thực hiện.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)		Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.		- Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
11	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp. - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 48 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	phố Hồ Chí Minh.		
12	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành,	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp. - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.		nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
13	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp. - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
14	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp. - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.		Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
15	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	- Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 12 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành chủ quản: 20 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.	Không	- Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Môi trường nhận được hồ sơ hợp lệ.			
16	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	- Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.	Không	- Chương III Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; - Khoản 12, khoản 13, khoản 14, khoản 15, khoản 16, khoản 17, khoản 18 Điều 1 và khoản 8 Điều 2 Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam. - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
17	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ	Không	- Điều 8, Điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan Kiểm lâm sở tại quyết định tăng thời hạn kiểm tra (khi có thông tin vi phạm): 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.		- Khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 1 và khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 2 Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỡ hợp pháp Việt Nam. - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
18	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	- Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thạnh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh;	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp. - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 48 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.		lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
19	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật	- Thời gian cấp mã số: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ	Không	- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, không quá 30 ngày. - Đối với các loài động vật hoang dã thuộc Phụ lục CITES thuộc các lớp thú, chim, bò sát lần đầu tiên đăng ký nuôi tại cơ sở: + Thời gian Cơ quan cấp mã số gửi văn bản đề nghị xác nhận đến Cơ quan khoa học CITES Việt Nam: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. + Thời gian Cơ quan khoa học CITES Việt Nam trả lời bằng văn bản: 15 ngày làm	Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh: tiếp nhận đối với trường hợp đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài thực vật rừng, động vật rừng Nhóm II và các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục II, III CITES không phải loài thủy sản. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, số 126GH Phan Đăng Lưu, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh: tiếp nhận đối với trường hợp đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài thủy sản thuộc Phụ lục II CITES. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành,		ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; - Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan cấp mã số. - Thời gian cơ quan cấp mã số gửi thông tin về Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam để đăng tải mã số đã cấp lên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam: 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp mã số cơ sở nuôi, trồng.	phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.		
20	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê	Không	- Điều 7 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.		chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
21	Xác nhận bảng kê lâm sản	- Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.	Không	- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; - Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; - Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. - Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp; - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
22	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thanh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4	Không	- Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp. - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.		
23	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thạnh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Lâm nghiệp. - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
24	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm, số 1 Đỗ Ngọc Thạnh, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Lâm nghiệp. - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	phương quản lý		Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; - Trung tâm Phục vụ Hành chính công, số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.		nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 5 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Quyết định số 2261/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm. - Quyết định số 2261/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công	09 ngày kể từ ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Khoản 6 Điều 13 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công (công dịch vụ công quốc gia đã đổi tên)				nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 9 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm. - Quyết định số 2261/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định thanh lý rừng trồng. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm. - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm. - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
6	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp. - Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm. - Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.